TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **12**/2019/HS-PT
Ngày: 16-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Thế Cẩm**
Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Huỳnh Minh Ngôn -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Ông **Cáp Minh Hào** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **259**/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Duy V; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **82**/2018/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Ngô Duy V,** sinh năm 1980 tại thành phố K, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố 5, phường X, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn A, sinh năm 1953 và bà Phan Thị Thùy H, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Châu Anh K, Nguyễn Sĩ T bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 40 phút ngày 05-12-2017, tại khu vực giao lộ Thanh Hóa-Nguyễn Hoàng thuộc phường S, thành phố K, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra

tội phạm về ma túy Công an thành phố K phát hiện đối tượng nghiện Huỳnh Bá D có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra người đối với Huỳnh Bá D, Tổ công tác phát hiện, tạm giữ trong người D 01 (một) gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá D mua của Nguyễn Thị Thu H, trú khối phố 02, phường S, thành phố K, với giá 400.000 đồng để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Lúc 14 giờ 20 phút ngày 05-12-2017, tại khu vực trước số nhà 45 Thái Phiên, thuộc Khối phố 02, phường S, thành phố K, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố K bắt quả tang Châu Anh K về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thu giữ trên tay K 01 (một) gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng, K khai nhận đây là gói ma túy đá của Nguyễn Thị Thu H đưa cho K và nhờ K đem đi bán cho người khác với giá 300.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị phát hiện tạm giữ. Ngoài ra, Châu Anh K khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 11-2017 đến ngày 05-12-2017, K đã nhiều lần giúp Nguyễn Thị Thu H mua bán trái phép chất ma túy. Lần gần nhất là vào ngày 04-12-2017, K đi cùng Ngô Duy V ra Đà Nẵng mua giúp H 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng đem về đưa cho Hà để H phân lẻ ra bán cho người nghiện ma túy.

Lúc 17 giờ 00 ngày 05-12-2017, tại nhà ở của Nguyễn Thị Thu H thuộc khối phố 02, phường S, thành phố K, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K thực hiện Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thu H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

- 09 *(chín)* gói ni lông bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá, H tàng trữ để bán lại kiếm lời);

- 18 *(mười tám)* vỏ gói ni lông được dán kín 03 mặt;

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0932506292, 01667974612.

- Qua làm việc, Nguyễn Thị Thu H khai nhận trong thời gian từ tháng 11-2017 đến ngày 05-12-2017, Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần nhờ Nguyễn Sĩ T mua bán trái phép chất ma túy giúp H. Trong khoảng thời gian từ tháng 10-2017 đến 12-2017, Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần nhờ Ngô Duy V ra Đà Nẵng mua ma túy đá giúp cho H bán lại.

Lúc 19 giờ 30 ngày 05-12-2017, tại khối phố 02, phường S, thành phố K, Quảng Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K thực hiện Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Sĩ T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Lúc 21 giờ 45 ngày 05-12-2017, tại nhà ở của Ngô Duy V thuộc khối phố 05, phường X, thành phố K, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K thực hiện Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Ngô Duy V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 *(một)* gói ni lông bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy đá);

- 07 *(bảy)* vỏ nhựa dẻo, 04 *(bốn)* vỏ ni lông, 01 *(một)* nỏ thủy tinh, 01 *(một)* ống hút nhựa màu trắng;

- 01 *(một)* đồng hồ có chức năng điện thoại và sim điện thoại số 0905505406.

- Tại Kết luận giám định số: 171/PC54 ngày 11-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng tạm giữ của Ngô Duy V là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,301 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng tạm giữ của Huỳnh Bá D là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,111 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng tạm giữ của Châu Anh K là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,117 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng tạm giữ của Nguyễn Thị Thu H là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,728 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ (nay là danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với hành vi mua trái phép chất ma túy để bán lại kiếm lời:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9-2017 đến ngày 05-12-2017, với sự giúp sức của Ngô Duy V, Châu Anh K và Nguyễn Sĩ T, Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần mua ma túy đá về phân lẻ ra bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, cụ thể như sau:

1. Mua của người tên S (không rõ lai lịch) tại thị xã B 08 lần, 08 gói ma túy đá: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã 08 (tám) lần trực tiếp gọi điện thoại cho một người tên S *(không rõ lai lịch)* tại thị xã B hỏi mua ma túy đá để bán lại, S đồng ý và hẹn H đến khu vực trạm thu phí đường bộ giáp ranh giữa thị xã B và thành phố N để mua bán. Trong đó, Hà đã trực tiếp ra B gặp và mua của S 04 lần, mỗi lần một gói ma túy đá giá 2.200.000 đồng. Còn 04 lần khác, sau khi gọi điện thoại hẹn gặp S để mua ma túy đá và được S đồng ý thì H mượn xe mô tô BKS 92K-4545 của mẹ là bà Hồ Thị Anh T rồi giao xe cho Châu Anh K và Nguyễn Sĩ T đồng thời đưa cho Nguyễn Sĩ T số tiền 2.200.000 đồng để K và T ra gặp S mua ma túy đá cho H. Khi ra đến khu vực trạm thu phí, K và T gặp và mua của S 04 lần, 04 gói ma túy đá với giá 2.200.000 đồng/gói, sau đó, cả hai đem ma túy đá mua được về đưa lại cho H. Số ma túy mua được, H đã phân lẻ ra bán lại cho các đối tượng nghiện.

2. Mua của một người thanh niên tên Đ (không rõ lai lịch) tại thành phố K 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Một ngày cuối tháng 11-2017, H gọi điện thoại cho Đ *(không rõ lai lịch)* hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 2.000.000 đồng, Đ đồng ý và đi

đến nhà H đang ở tại khối phố 2, phường S, thành phố K, bán cho H 01 gói ma túy đá giá 2.000.000 đồng, H phân lẻ gói ma túy đá mua được ra bán cho người nghiện kiếm lời.

- *Lần thứ 2:* Khoảng 03 ngày sau khi mua lần thứ nhất (trong tháng 11-2017), H gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng, Đ đồng ý và đi đến nhà H đang ở tại khối phố 2, phường S, thành phố K, bán cho H 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng, H phân lẻ gói ma túy đá mua được ra bán cho người nghiện kiếm lời.

3. Ngô Duy V mua giúp Nguyễn Thị Thu H 02 lần 02 gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng/gói, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Ngô Duy V khai nhận: Khoảng giữa tháng 10-2017, Nguyễn Thị Thu H sử dụng điện thoại số 0932506292 gọi điện vào số 0905505406 của Ngô Duy V nhờ V mua giúp cho H 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng để H phân lẻ ra bán lại kiếm lời, V đồng ý. H đưa trước cho V số tiền 2.500.000 đồng, V lấy tiền và một mình đi ra thành phố N để mua ma túy đá. Sau đó, V đến khu vực đường Hàm Nghi (thuộc thành phố N) gặp và mua của một người đàn ông tên T *(không rõ lai lịch)* một gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy đá, V lấy ra một ít để dành sử dụng cho bản thân, số ma túy đá còn lại V đem về thành phố K và hẹn H đến khu vực gần sân bóng đá phường S để giao. Sau đó, Nguyễn Thị Thu H đi cùng với Nguyễn Sĩ T đến khu vực sân bóng đá phường S, tại đây V đưa gói ma túy đá mua được cho H rồi đi về.

+ Tuy nhiên, Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Khoảng giữa tháng 10-2017, H gọi điện thoại cho Ngô Duy V hỏi mua của V 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng, V đồng ý và hẹn H đến tối sẽ liên lạc lại. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V gọi điện thoại cho H nói là đã có ma túy đá, H hẹn V tại khu vực sân bóng đá phường S để mua bán. Sau đó, H cùng với Nguyễn Sĩ T đi đến điểm hẹn, tại đây V đưa cho H 01 gói ma túy đá và H đã đưa cho V số tiền 2.500.000 đồng. H đem gói ma túy đá về phân lẻ ra bán lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đối chất lời khai giữa hai bị cáo, nhưng kết quả không thống nhất trong lời khai. Do đó, chỉ đủ cơ sở để buộc V về hành vi giúp Nguyễn Thị Thu H mua ma túy đá về để H bán lại kiếm lời.

-Lần thứ hai: Vào trưa ngày 04-12-2017, Ngô Duy V gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H hỏi mua một gói ma túy đá để sử dụng, H nói là đã hết ma túy đá và nhờ V mua giúp cho H 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng để H bán lại, V đồng ý nhưng nói đang có việc và sẽ gọi lại sau. Đến chiều ngày 04-12-2017, V gọi điện thoại lại và nói H đưa tiền để V ra N mua ma túy đá giúp cho H, H nói là sẽ đưa tiền cho Châu Anh K để K đi cùng V ra Đà Nẵng mua ma túy đá. Sau đó, H giao xe máy BKS 92K-4545 cho K và đưa cho K 2.600.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng để mua ma túy và 100.000 đồng đổ xăng, ăn uống) rồi nói K đến đón V và đi cùng V ra N để mua giúp ma túy cho H, K đồng ý. K điều khiển xe máy đến đón V rồi cả hai cùng ra thành phố N. Khi đến N thì V để K đứng chờ, còn V lấy tiền và đến khu vực đường Hàm Nghi, gặp và mua của một người đàn ông tên T *(không rõ lai lịch)* một gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng. Sau khi

mua được ma túy đá, V và K về lại K. Khi đến địa phận huyện B, cả hai vào 01 quán bún vỉa hè Quốc lộ 1A (không rõ địa chỉ) để ăn khuya, tại đây V lấy từ gói ma túy đá mua được ra lấy một ít ma túy đá để dành sử dụng cho bản thân, số ma túy đá còn lại V đưa cho K đem về đưa lại cho H. Sau khi lấy được gói ma túy đá, H đem về phân lẻ ra thành nhiều gói nhỏ và bán lại cho nhiều người nghiện tại thành phố K kiếm lời.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Thu H còn khai nhận, trong tháng 10-2017, bị cáo H đã 02 lần mua của Ngô Duy V 02 gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Một ngày đầu tháng 10-2017, Nguyễn Thị Thu H sử dụng điện thoại số 0932506292 gọi điện vào số 0905505406 của Ngô Duy V hỏi mua của V 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng, V nói với H ở Tam Kỳ không có ma túy mà phải ra N mua mới có bán cho H. Sau đó, H đi xe máy đến và cùng V ra N. Khi đến N, V nói H đứng đợi và đi khoảng 20 phút thì quay lại gặp H, V đưa cho H 01 gói ma túy đá và H đã đưa cho V số tiền 2.500.000 đồng. H đem gói ma túy đá về phân lẻ ra bán lại.

- *Lần thứ hai:* Khoảng trưa một ngày tháng 10-2017, Nguyễn Thị Thu H sử dụng điện thoại số 0932506292 gọi điện vào số 0905505406 của Ngô Duy V hỏi mua của V 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng, V đồng ý và hẹn H khoảng 16 giờ cùng ngày V sẽ điện lại H. Đến 16 giờ cùng ngày, V gọi điện thoại cho H nói là đã có ma túy đá và hẹn H tại khu vực chợ L, thuộc phường S, thành phố K, H một mình đến điểm hẹn. Tại đây V đưa cho H 01 gói ma túy đá và H đã đưa cho V số tiền 2.500.000 đồng. H đem gói ma túy đá về phân lẻ ra bán lại.

Tuy nhiên, Ngô Duy V không thừa nhận đã bán ma túy đá cho Nguyễn Thị Thu H như H đã khai nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đối chất lời khai giữa hai bị cáo, nhưng kết quả không thống nhất trong lời khai. Do vậy, không đủ cơ sở để buộc Ngô Duy V về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Thu H.

- Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

Trong khoảng thời gian từ tháng 9-2017 đến ngày 05-12-2017, với sự giúp sức của các bị cáo Châu Anh K và Nguyễn Sĩ T, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Cụ thể như sau:

- Bán ma túy đá cho Nguyễn Vũ Hoàng H 04 lần 04 gói ma túy đá giá 300.000 đồng/ gói, cụ thể: Trong tháng 11-2017, Hải 04 lần gọi điện vào số điện thoại 0932506292 của bị cáo H hỏi mua ma túy 04 gói ma túy với giá 900.000 đồng, cả 04 lần bị cáo H đều đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Sĩ T đi giao ma túy cho H và nhận tiền, bị cáo T mang 1.200.000 đồng về cho bị cáo H.

- Bán cho Trần Văn T 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng/gói, cụ thể: Vào các ngày 19, 23 và 27-11-2017, T đã 03 lần gọi điện thoại vào số 0932506292 của H hỏi mua mỗi lần 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng/gói. H đồng ý và đưa cho Nguyễn Sĩ T đi bán cho T 03 lần 03 gói ma túy, bị cáo T lấy tổng cộng 900.000 đồng về đưa lại cho H.

- Bán cho Nguyễn Hồ Thanh C, sinh năm 1985, trú tại khối phố 01, phường TX, thành phố K, Quảng Nam 06 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá từ

300.000 đồng đến 400.000 đồng, cụ thể: Từ ngày 28-11-2017 đến ngày 05-12-2017, Nguyễn Hồ Thanh C 06 lần gọi điện thoại vào số 0932506292 của bị cáo H hỏi mua ma túy đá, bị cáo H đồng ý bán ma túy cho C và đưa ma túy cho Nguyễn Sĩ T, Châu Anh K để T, K giao ma túy cho C. Bị cáo Nguyễn Sĩ T đã 04 lần bán ma túy cho C và nhận số tiền 1.300.000 đồng, bị cáo K đã 02 lần bán ma túy cho C và nhận số tiền 800.000 đồng, tổng cộng 2.100.000 đồng. Số tiền nhận được, các bị cáo T, K về giao lại cho bị cáo H.

Bán cho Đỗ Minh H, Nguyễn Hồ Thanh C và Huỳnh Bá D 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào tối ngày 04-12-2017, Đỗ Minh H rủ Nguyễn Hồ Thanh C và Huỳnh Bá D rủ góp tiền mua ma túy đá sử dụng, H góp 50.000 đồng, C góp 50.000 đồng, D góp 300.000 đồng rồi C gọi điện thoại vào số 0932506292 của H hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. H đồng ý, bị cáo H đưa cho bị cáo Nguyễn Sĩ T 01 gói ma túy đá để bị cáo T bán cho D và nhận số tiền 400.000 đồng.

+ Lần 2: Vào trưa ngày 05-12-2017, Đỗ Minh H rủ Nguyễn Hồ Thanh C góp tiền mua ma túy đá sử dụng, H góp 350.000 đồng, C 50.000 đồng. C gọi điện thoại vào số 0932506292 của bị cáo H hỏi mua ma túy đá giá 400.000 đồng, bị cáo H đồng ý và đưa cho Nguyễn Sĩ T 01 gói ma túy đến bán cho D và lấy 400.000 đồng.

Số tiền bán ma túy cho D, C, H được 800.000 đồng, bị cáo T đem về đưa lại cho bị cáo H.

- Bán cho Phạm Hoàng Vu, sinh năm 1989, trú tại Khối phố 8, phường X, thành phố K, tổng cộng 08 (tám) lần, mỗi lần 02 gói ma túy đá với giá mỗi gói 200.000 đồng, cụ thể: Phạm Hoàng V gọi điện thoại vào số 0932506292 của H hỏi mua ma túy đá, bị cáo H đồng ý bán và trong 08 lần bị cáo H đều đưa ma túy đá cho các bị cáo Châu Anh K và Nguyễn Sĩ T đi bán cho V. Trong 08 lần bán ma túy đá cho Phạm Hoàng V, bị cáo H nhờ K đưa 03 lần 06 gói ma túy và nhờ T 05 lần 10 gói ma túy đi bán cho V. Số tiền bán ma túy cho V là 3.200.000 đồng, bị cáo T và K đưa về giao lại cho bị cáo H.

- Bán cho Phan Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã A, huyện N tổng cộng 06 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá mỗi gói từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, cụ thể: Phan Văn Đ gọi điện thoại vào số 0932506292 của bị cáo H hỏi mua ma túy đá và bị cáo H đồng ý bán và trong 06 lần bị cáo H đều đưa ma túy đá cho Nguyễn Sĩ T đi bán cho Đ. Số tiền bán ma túy cho Đ bị cáo T đem tiền về đưa cho H.

- Bán cho bị cáo Ngô Duy V 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng: Nguyễn Thị Thu H đã trực tiếp bán cho V 03 lần, 03 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng để V sử dụng. Trong 03 lần H bán ma túy đá cho V, thì V gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý và hẹn V tại khu vực gần chợ L, thuộc phường S, thành phố K, H trực tiếp đem ma túy đá đến điểm hẹn bán cho V.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Thu H còn nhiều lần nhờ Châu Anh K và Nguyễn sĩ T đem ma túy đá đi bán cho những người nghiện khác, nhưng các bị cáo H, T, K

không nhớ cụ thể chi tiết từng lần, cũng như không nhớ tên những người đã liên hệ mua ma túy đá của H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ đủ căn cứ tính được số tiền Nguyễn Thị Thu H đã bán ma túy cho những người mà H nhớ tên với số tiền cụ thể; đối với các lần bán ma túy đá cho Phan Văn Đ với giá từ 200.000 đồng – 300.000 đồng, do H không nhớ cụ thể nên chỉ tính số tiền thấp nhất đối với mỗi gói ma túy H bán là 200.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Thu H đã bán ma túy cho người khác là 10.300.000 đồng (*mười tiệu ba trăm nghìn đồng*).

Trong khoảng thời gian trên, Nguyễn Thị Thu H, Châu Anh K và Nguyễn Sĩ T không có việc làm, K và T đến sinh sống tại nhà của Nguyễn Thị Thu H ở khối phố 2, phường S, thành phố K, Quảng Nam. Hằng ngày, H lo việc ăn uống, chi phí sinh hoạt cho T và K và nhiều lần cho tiền T và K để tiêu xài, trong đó, H đã cho K tổng số tiền 250.000 đồng, cho Nguyễn Sĩ T với tổng số tiền 300.000 đồng. T và K có nhiệm vụ: khi có người gọi điện thoại đến H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý bán và hẹn địa điểm để mua bán, sau đó H đưa ma túy đá đã phân lẻ cho K và T đem đi bán và lấy tiền bán được về đưa lại cho H. Tất cả những người mua ma túy đều trực tiếp gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy, T và K không rõ lai lịch của những người này.

Đối với Ngô Duy V, mỗi lần mua ma túy đá giúp cho H, V đều trích riêng ra một ít ma túy đá để sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi như trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Duy V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Duy V 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, ngày 05/12/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/10/2018, bị cáo Ngô Duy V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo Ngô Duy V đã có hành vi 02 lần mua giúp ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H, sau đó bị cáo H cùng các đồng phạm khác bán lại ma túy cho các đối tượng nghiện nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo V 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng

xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Ngô Duy V có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1]Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Duy V khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2017 đến ngày 05 tháng 12 năm 2017, bị cáo Ngô Duy V đã 02 lần ra thành phố N mua giúp bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 gói ma túy loại Mathamphetamine với giá 5.000.000 đồng. Sau đó bị cáo H cùng các đồng phạm bán lại cho các đối tượng nghiện.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ngô Duy V đã có hành vi 02 lần mua giúp ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H, sau đó bị cáo H cùng các đồng phạm khác bán lại ma túy cho các đối tượng nghiện nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo V 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Duy V thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) để làm căn cứ xử phạt bị cáo V 05 năm tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà nội của bị cáo bà Trần Thị H có đơn xin cứu xét được xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung bị cáo V là lao động chính, duy nhất nuôi bà nội sinh năm 1936, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo V. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo V. Xét bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo phạm tội lần đầu, với vai trò giúp sức, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hình sự Nhà nước ta đối với người phạm tội.

[3] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Ngô Duy V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Duy V**, sửa bản án sơ thẩm;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Ngô Duy V 04** (Bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, ngày 05/12/2017.

Bị cáo Ngô Duy V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/01/2019.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện